

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HS-ST
Ngày 28 - 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Bích Liên

Bà Đỗ Thị Kim Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2020 đối với:

- *Bị cáo* Nguyễn Thị P, sinh ngày 06 tháng 9 năm 1995 tại xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; Có chồng là Trần Văn K, sinh năm 1984; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 62/2014/HSST ngày 31/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 24/3/2015 chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí, ngày 13/4/2016 chấp hành xong án phạt tù của Bản án trên, đến nay đã được xóa án tích; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam - Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Trần Thị Thu G, sinh năm 1997, địa chỉ: TDP B, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Tạ Minh A, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

+ Anh Kim Văn Đ, sinh năm 1972, địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 15/4/2020, Nguyễn Thị P đang ở trọ tại gia đình ông Kim Văn Đ, sinh năm 1972, ở thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc thì Trần Thị Thu G, sinh năm 1997, trú tại: TDP. B, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc gọi điện hỏi mua 500.000 đồng ma túy ngạ. P đồng ý và hẹn G đến khu vực đường tàu thuộc đường Nguyễn Thị Minh Khai, TDP Q, phường H1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc để mua bán ma túy. Sau đó, P gọi điện thuê xe taxi của anh Tạ Văn A, sinh năm 1990, ở xã B, huyện Yên Lạc chở P đến địa điểm đã hẹn với G. Khi đi P đem theo một túi nilon màu xanh trong đó có 75 viên ma túy ngạ để bán cho G 05 viên, giá mỗi viên ma túy ngạ là 100.000đồng. Anh A chở P đến khu vực đường tàu thuộc đường Nguyễn Thị Minh Khai, TDP Q, phường H1. P bảo anh A đỗ xe vào ven đường đợi còn P xuống xe và đi đến gặp G. P liền cầm gói ma túy ngạ để lấy 05 viên ma túy ngạ cho G với số tiền 500.000đồng thì bị tổ công tác Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang. Do hoảng sợ nên P đã vứt gói ma túy xuống đất nhưng bị cơ quan công an phát hiện. Thu giữ trên mặt đường tại vị trí Nguyễn Thị P và Trần Thị Thu G đứng 01 gói nilon màu xanh, kiểm tra bên trong có 75 viên nén hình trụ tròn màu đỏ, trên bề mặt mỗi viên đều in chìm ký tự “WY”. P khai đó là gói ma túy P mang đi để bán. Được niêm phong trong bì thư ký hiệu A1. Thu trong túi áo bên phải khoác lên của Nguyễn Thị P đang mặc 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC, vỏ màu trắng bạc. Thu giữ trong túi quần Trần Thị Thu G đang mặc số tiền 500.000đồng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của của P thuộc thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình khám xét thu giữ tại cửa nhà vệ sinh trong phòng trọ (phía bên phải, theo hướng từ ngoài vào trong) 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa bên ngoài có chữ “C2”, 01 nắp chai màu xanh gắn 01 ống hút nhựa và 01 cồng thủy tinh; phát hiện và thu giữ tại hướng từ cửa nhà vệ sinh đi vào bên tay trái, cách nền nhà vệ sinh 60cm có 01 giá treo bằng nhựa màu xanh, trong giá nhựa này có 01 túi nilon màu trắng bên trong có 98 viên nén màu hồng đỏ và 01 viên nén màu xanh, trên mặt các viên nén này đều có chữ “WY”; 02 túi nilon màu trắng bên trong đều chứa các tinh thể dạng đá màu trắng, được niêm phong trong bì thư ký hiệu A2. Trong quá trình điều tra, Nguyễn Thị P khai nhận toàn bộ số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét khẩn cấp là của P để bán cho các đối tượng nghiện chất ma túy để kiếm lời.

Tại bản Kết luận giám định số 826/KLGD ngày 19/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: 75 viên nén hình trụ tròn màu đỏ, trên bề mặt mỗi viên đều in chìm ký tự “WY” của mẫu ký hiệu A1 gửi giám

định là ma túy, có khối lượng 7,1141g loại Methamphetamine. Cơ quan giám định hoàn lại 7,0144 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói.

Tại bản Kết luận giám định số 850/KLGD ngày 22/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Tinh thể dạng đá màu trắng có trong mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy có khối lượng là 1,5092 gam loại Methamphetamine. Các viên nén tròn màu hồng đỏ và xanh, trên bề mặt mỗi viên đều in chìm ký tự “WY” có trong mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 9,4901g loại Methamphetamine. Cơ quan giám định hoàn lại 1,4416 gam tinh thể đá màu trắng, 8,7014 gam viên nén tròn màu hồng đỏ và xanh cùng toàn bộ bao gói.

Quá trình điều tra P khai: Ngày 14/4/2020, tại khu vực cầu vượt thuộc phường Đ - thành phố V, P gặp và mua của một người đàn ông tên Hải với giá 5.000.000 đồng được 02 gói ma túy Methamphetamine mục đích để bán cho các đối tượng nghiện kiếm lời. Sau đó, P đem về cất 01 gói ma túy ở phòng trọ và đem 01 gói ma túy đi bán thì bị bắt quả tang.

Tại Cáo trạng số 40/CT-VKS-P1 ngày 15/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Nguyễn Thị P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa:

- Bị cáo Nguyễn Thị P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như bản cáo trạng nêu trên và đề nghị Tòa phạt đối với bị cáo từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là 17,1574 gam methamphetamine, tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa bên ngoài có chữ “C2”, 01 nắp chai màu xanh gắn 01 ống hút nhựa và 01 công thủy tinh là công cụ P dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC, vỏ màu trắng thu giữ của Nguyễn Thị P, tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000đồng của Trần Thị Thu G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên; VKSND tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc. Bị cáo khai nhận khoảng 22 giờ 20 phút ngày 15/4/2020, tại khu vực đường Nguyễn Thị Minh Khai, TDP Q, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Thị P có hành vi bán trái phép 05 viên ma túy Methamphetamine cho Trần Thị Thu G với giá 500.000đồng thì bị Tổ công tác của Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại hiện trường 01 gói ma túy Methamphetamine có khối lượng 7,1141g gam dạng viên nén hình trụ tròn màu đỏ.

Ngoài ra, qua khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị P thu giữ 1,5092gam ma túy Methamphetamine tinh thể dạng đá và 9,4901 gam ma túy Methamphetamine dưới dạng viên nén tròn màu hồng đỏ và xanh P khai cất giấu với mục đích bán cho các đối tượng nghiện chất ma túy để kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy khi bắt quả tang và khi khám xét tại phòng trọ là 18,1134g ma túy loại Methamphetamine.

Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Nguyễn Thị P đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ...

i) ... Methamphetamine...có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Trong những năm gần đây việc sử dụng ma túy đã đang lan rộng và ảnh hưởng nghiêm trọng đến một bộ phận giới trẻ, khiến người sử dụng thường có hành động đi ngược lại với chuẩn mực xã hội, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo P nhận thức được điều đó nhưng vì muốn kiếm lời bất chính mà bị cáo đã coi thường pháp luật, reo rắc tệ nạn ma túy trong xã hội, gián tiếp làm gia tăng các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Năm 2014 bị cáo bị xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, mặc dù đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo đang ở trong độ tuổi lao động nhưng lại không chịu làm ăn chân chính mà lại tiếp tục phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt cho gia đình và cho xã hội, cũng là để làm gương cho những người khác. Do bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Đối với người đàn ông tên H đã bán ma túy cho P ở khu vực cầu vượt thuộc phường Đ, thành phố V, Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành điều tra nhưng chưa làm rõ, nay tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với ông Kim Văn Đ và anh Tạ Văn A, quá trình điều tra xác định ông Đ và anh A không biết, không có liên quan đến hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị P. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh phúc không xử lý về hình sự là có căn cứ.

Đối với Trần Thị Thu G có hành vi mua trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân, khi bị bắt quả tang G chưa nhận được ma túy của P. Bản thân G chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh phúc không xử lý về hình sự là có căn cứ.

Về vật chứng của vụ án:

Số ma túy còn lại sau giám định là 17,1574 gam methamphetamine (trong đó: mẫu A1 là 7,0144 gam, A2 là 10,1430 gam) cùng toàn bộ bao gói và 01 chai nhựa bên ngoài có chữ “C2”, 01 nắp chai màu xanh gắn 01 ống hút nhựa và 01 cồng thủy tinh là công cụ P dùng để sử dụng trái phép chất ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC, vỏ màu trắng thu giữ của Nguyễn Thị P là công cụ, P tiện mà bị cáo sử dụng để phạm tội cần tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước

Số tiền 500.000đồng mà Trần Thị Thu G sử dụng để mua ma túy của bị cáo P cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[3] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 09 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15 tháng 4 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 17,1574 gam methamphetamine (trong đó: mẫu A1 là 7,0144 gam, A2 là 10,1430 gam) cùng toàn bộ bao gói và 01 chai nhựa bên ngoài có chữ “C2”, 01 nắp chai màu xanh gắn 01 ống hút nhựa và 01 cồng thủy tinh

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000đồng

- Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC, vỏ màu trắng.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/6/2020 giữa Cơ quan CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc và Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị P phải chịu 200.000đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo, người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- CQĐT - CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Hồ sơ - CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa HS, HC-TP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thúy Mai

